

Số: /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
(Cấp lần đầu ngày tháng 5 năm 2025)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Thông báo số 2747-TB/VPTU ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Mông Hóa - Kỳ Sơn tại xã Mông Hóa và phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 237/BC-STC ngày 29 tháng 4 năm 2025; Văn bản số 2730/STC-DN ngày 13 tháng 5 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Mông Hóa - Kỳ Sơn tại xã Mông Hóa và phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình với những nội dung sau đây:

**1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư:** Đấu thầu.

**2. Tên dự án:** KHU ĐÔ THỊ MÔNG HÓA - KỲ SƠN.

**3. Mục tiêu dự án:** Đầu tư xây dựng khu đô thị đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, văn minh, hiện đại, bao gồm các khu ở kết hợp với các dịch vụ, thương mại, công trình hỗn hợp, công trình công cộng; đảm bảo khai thác triệt để các quỹ đất, đáp ứng nhu cầu về nhà ở của mọi đối tượng, tạo môi trường sống cao, góp phần thực hiện chương trình phát triển nhà ở của tỉnh Hòa Bình, mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **4. Quy mô dự án**

*a) Quy mô dân số và cơ cấu sử dụng đất của dự án*

- Quy mô dân số: 22.537 người.

- Diện tích đất sử dụng khoảng 181,49ha.

- Cơ cấu sử dụng đất của dự án như sau:

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )
<b>1</b>	<b>Đất ở</b>	<b>473.501,0</b>
1.1	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở biệt thự	125.930,5
	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở biệt thự 01	66.634,4
	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở biệt thự 02	48.360,3
	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở biệt thự 03	3.089,7
	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở biệt thự 04	7.846,1
1.2	Đất ở biệt thự	59.647,5
	Đất biệt thự 01	36.001,9
	Đất biệt thự 02	11.962,1

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )
	Đất biệt thự 03	7.562,2
	Đất biệt thự 04	4.121,3
1.3	Đất ở liền kề	144.039,3
	Đất ở liền kề 01	13.357,9
	Đất ở liền kề 02	10.655,8
	Đất ở liền kề 03	44.022,2
	Đất ở liền kề 04	11.193,0
	Đất ở liền kề 05	12.419,0
	Đất ở liền kề 06	18.849,2
	Đất ở liền kề 07	31.922,2
	Đất ở liền kề 08	1.620,0
1.4	Đất chung cư cao tầng	48.345
	Đất chung cư	13.393,8
	Đất chung cư	25.281,9
	Đất chung cư	3.348,5
	Đất chung cư	6.320,5
1.5	Đất nhà ở xã hội (20% quỹ đất ở mới)	95.539,0
	Đất nhà ở xã hội 01	8.796,7
	Đất nhà ở xã hội 02	31.300,8
	Đất nhà ở xã hội 03	15.508,9
	Đất nhà ở xã hội 04	7.595,3
	Đất nhà ở xã hội 05	32.337,3
<b>2</b>	<b>Đất cây xanh</b>	<b>908.005,7</b>
	Đất cây xanh thể dục thể thao	8.424,8
	Đất sân tập gôn	22.803,0
	Đất cây xanh	876.777,9
<b>3</b>	<b>Đất giáo dục</b>	<b>54.973,5</b>
	Đất trường tiểu học	21.700,0
	Đất trường trung học cơ sở	15.117,3
	Đất trường liên cấp	12.474,2
	Đất trường mầm non	5.682,0
<b>4</b>	<b>Đất công trình công cộng</b>	<b>9.541,9</b>

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )
	Đất trung tâm văn hóa	2.004,2
	Đất trung tâm y tế	7.537,7
<b>5</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>	<b>2.535,1</b>
<b>6</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>4.028,7</b>
<b>7</b>	<b>Đất bãi đỗ xe</b>	<b>20.777,7</b>
	Đất bãi đỗ xe 01	7.247,8
	Đất bãi đỗ xe 02	2.332,0
	Đất bãi đỗ xe 03	2.805,5
	Đất bãi đỗ xe 04	5.459,1
	Đất bãi đỗ xe 05	2.933,3
<b>8</b>	<b>Đất giao thông</b>	<b>341.502,3</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.814.865,9</b>

*b) Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở*

- Đất ở biệt thự có tổng diện tích khoảng 185.578 m<sup>2</sup>, gồm 514 lô đất ở, trong đó:

+ Đất hỗn hợp nhóm nhà ở biệt thự có tổng diện tích đất 125.930,5m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 50%, diện tích xây dựng khoảng 62.965,3m<sup>2</sup>, tầng cao 03 tầng, gồm có 364 lô đất ở biệt thự.

+ Đất ở biệt thự có tổng diện tích đất 59.647,5m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 50%, diện tích xây dựng khoảng 29.823,8m<sup>2</sup>, tầng cao 03 tầng, gồm có 150 lô đất ở biệt thự.

- Đất ở liền kề có tổng diện tích khoảng 144.039,3m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 85%, tầng cao 04 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 122.500,6m<sup>2</sup>, gồm khoảng 1.219 lô đất ở liền kề.

- Đất chung cư cao tầng có tổng diện tích đất 48.344,7m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 35%, tổng diện tích xây dựng khoảng 16,920,6m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng là 456.857,6m<sup>2</sup>. Dự kiến gồm khoảng 2.807 căn hộ.

- Đất nhà ở xã hội: Tổng diện tích đất 95.539m<sup>2</sup>. Thực hiện theo dự án riêng.

*c) Hình thức đầu tư, kinh doanh sản phẩm và quản lý hạ tầng liên quan đến dự án*

- Nhà đầu tư phải thực hiện đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ thương mại, xây thô hoàn thiện mặt ngoài toàn bộ các căn nhà ở thấp tầng (*biệt thự, liền kề*) và xây dựng nhà ở chung cư cao tầng thuộc dự án. Việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thực hiện đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (san nền; hệ thống đường giao thông; cầu; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện sinh hoạt; hệ thống cấp điện chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; cây xanh ...), Nhà đầu tư phải bàn giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

- Các công trình hạ tầng xã hội:

+ Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng các công trình giáo dục (trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường liên cấp) và quản lý, vận hành, khai thác hoặc chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất cho các chủ đầu tư thứ cấp thực hiện đầu tư, quản lý, vận hành và thực hiện các nghĩa vụ về đất đai. Thực hiện theo hình thức sử dụng đất có thời hạn.

+ Đối với các công trình hạ tầng xã hội còn lại (công trình công cộng), nhà đầu tư bàn giao quỹ đất cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

- Các công trình xây dựng tại các khu vực có mục đích dịch vụ, thương mại và sân tập gôn thực hiện theo hình thức sử dụng đất có thời hạn.

## **5. Tổng vốn đầu tư của dự án**

Tổng vốn đầu tư của dự án khoảng 8.747.451.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám nghìn bảy trăm bốn mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu đồng*). Trong đó: Chi phí thực hiện dự án khoảng 8.468.334.000.000 đồng, chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư và trồng rừng thay thế khoảng 279.117.000.000 đồng.

Phương án huy động vốn: Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu 15% tổng vốn đầu tư của dự án (tương đương khoảng 1.312.117.650.000 đồng), còn lại là vốn vay.

Tổng vốn đầu tư nêu trên là dự kiến, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; không sử dụng để tính toán tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư trúng đấu thầu. Việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Mông Hóa và phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

## **7. Tiến độ thực hiện dự án**

- Thời gian thực hiện dự án: 96 tháng kể ngày lựa chọn được nhà đầu tư.

- Thời gian và phạm vi công việc thực hiện:

+ Trong thời gian 24 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư: Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho nhà đầu tư được lựa chọn.

(Sau khi có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ được triển khai theo tiến độ chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất quyết định việc giao

*đất, cho thuê đất theo tiến độ của dự án đầu tư, tiến độ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đảm bảo phù hợp theo khoản 4 Điều 116 Luật Đất đai năm 2024).*

+ Trong thời gian còn lại hoàn thành toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và các công trình trên đất.

*(Nhà đầu tư chậm được bàn giao đất thì thời gian Nhà nước chậm bàn giao đất không tính vào thời hạn hoạt động hay tiến độ thực hiện của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đầu tư năm 2020).*

**8. Thời hạn hoạt động của dự án:** 50 năm (thời điểm xác định theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai). Người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất, người mua quyền sử dụng đất ở của dự án được sử dụng đất ổn định lâu dài.

**9. Ưu đãi đầu tư:** Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **10. Trách nhiệm của nhà đầu tư**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản và các luật khác có liên quan.

- Nhà đầu tư phải thực hiện đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ thương mại, xây thô hoàn thiện mặt ngoài toàn bộ các căn nhà ở thấp tầng (biệt thự, liền kề) và xây dựng nhà ở chung cư cao tầng thuộc dự án. Việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thực hiện đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (san nền; hệ thống đường giao thông; cầu; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện sinh hoạt; hệ thống cấp điện chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; cây xanh ...), Nhà đầu tư phải bàn giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

- Các công trình hạ tầng xã hội:

+ Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng các công trình giáo dục (trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường liên cấp) và quản lý, vận hành, khai thác hoặc chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất cho các chủ đầu tư thứ cấp thực hiện đầu tư, quản lý, vận hành và thực hiện các nghĩa vụ về đất đai. Thực hiện theo hình thức sử dụng đất có thời hạn.

+ Đối với các công trình hạ tầng xã hội còn lại (công trình công cộng), nhà đầu tư bàn giao quỹ đất cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

- Các công trình xây dựng tại các khu vực có mục đích dịch vụ, thương mại và sân tập gôn thực hiện theo hình thức sử dụng đất có thời hạn.

- Nhà đầu tư trúng đấu thầu chỉ được chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi đã có hạ tầng kỹ thuật cho cá nhân tự xây dựng nhà ở.

- Thực hiện rà soát hiện trạng diện tích trong và ngoài quy hoạch ba loại rừng để không tác động và không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên (nếu có) sang mục đích khác theo Khoản 2, Điều 14, Luật Lâm nghiệp được sửa đổi bổ sung tại Khoản 1, Điều 248, Luật Đất đai năm 2024. Đối với diện tích rừng thuộc quy hoạch

rừng phòng hộ, rừng sản xuất khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì thực hiện theo quy định của Điều 47, Điều 48, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Quy chế quản lý rừng quy định tại Mục 3 và Mục 4, Chương II của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ. Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp theo Khoản 6, Điều 41, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21, Điều 1, Nghị định số 91/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của chính phủ.

- Việc thiết kế, thi công các hạng mục cần phải được đánh giá tác động tới công trình thủy lợi trong khu vực để không làm ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân trong vùng, đồng thời rà soát ranh giới dự án với phạm vi bảo vệ lòng hồ Đồng Bền. Thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 8, Luật Thủy lợi; tuân thủ phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại Điều 40, Luật Thủy lợi và Quyết định 09/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại Khoản 1, Điều 44, Luật Thủy lợi phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

- Đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai và không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai đến các khu vực lân cận theo quy định tại Khoản 12, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và các quy định tại Thông tư số 13/2021/TTBNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước, không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 8, Luật Tài nguyên nước năm 2023. Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại Khoản 7 và Khoản 8, Điều 23, Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Bố trí hạng mục công trình xử lý nước thải tập trung của dự án đến nhà ở và công trình công cộng phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định tại Bảng 2.22, QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương để triển khai dự án đúng mốc giới đã được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thống nhất tại Công văn số 1786/BCH-PTM ngày 22 tháng 4 năm 2025. Thực hiện theo quy định bóc tách và sử dụng tầng đất

mặt khi xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp tại Điều 10, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. Thực hiện thủ tục với hệ thống giao thông trong khu vực tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp phát hiện thấy các di tích, di vật, cổ vật đề nghị nhà đầu tư giữ nguyên hiện trường, báo cho cơ quan chức năng biết để xử lý theo quy định.

- Thanh toán tiền sử dụng đất sau khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Phối hợp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và ứng kinh phí để bồi thường, giải phóng mặt bằng. Nộp đầy đủ các loại thuế, phí trong quá trình triển khai dự án.

- Khẩn trương thực hiện các thủ tục có liên quan để dự án hoàn thành đúng tiến độ; Lựa chọn thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn quy định; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các quy định khác có liên quan; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

**Điều 2.** Phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư dự án Khu đô thị Mông Hóa - Kỳ Sơn tại xã Mông Hóa và phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình với nội dung như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

### **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Tin học và Công báo) có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hòa Bình.

2. Sở Tài chính: Thực hiện đăng tải quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và Bảng theo dõi tiến độ thực hiện dự án Khu đô thị Mông Hóa - Kỳ Sơn tại xã Mông Hóa và phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm theo quy định.

3. Sở Xây dựng: Tiếp tục rà soát các nội dung thông tin dự án, Bảng theo dõi tiến độ hoạt động lựa chọn nhà đầu tư trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp trong trường hợp cần thiết, bảo đảm tính khả thi. Thực hiện các thủ tục để bảo đảm tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thống kê khu đất, quỹ đất, thửa đất tham chiếu quy định tại Khoản 4 và Khoản 5, Điều 48, Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ làm cơ sở xác định giá trị m trong hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

5. Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Thuế khu vực I và Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm phối hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Kiểm tra, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện dự án và nghĩa vụ tài chính theo các quy định hiện hành.



6. Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình: Xây dựng phương án và tổ chức giải phóng mặt bằng. Thực hiện việc tiếp nhận khi được bàn giao và quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và khu đất nhà ở xã hội của dự án.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho các cơ quan nêu tại khoản 2 Điều này và một bản được lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT/UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, XD, NN&MT;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Chi Cục thuế khu vực I;
- UBND thành phố Hòa Bình;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo;
- UBND phường Kỳ Sơn;
- UBND xã Mông Hóa;
- Lưu: VT, KTN (Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Đức Hình**

**Phụ lục**

**BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MÔNG HÓA – KỲ SƠN TẠI XÃ MÔNG HÓA VÀ PHƯỜNG KỲ SƠN, THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày        tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

1. Tên dự án: KHU ĐÔ THỊ MÔNG HÓA - KỲ SƠN.
  2. Bên mời thầu: Sở Xây dựng.
  3. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi quốc tế, Một giai đoạn một túi hồ sơ.
  4. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Quý II năm 2025.
- Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án:

TT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện Kế hoạch		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)
1	Lập hồ sơ mời thầu	15	15				
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu	5	20				
3	Phê duyệt hồ sơ mời thầu	05	25				
4	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	60	85				
5	Đánh giá hồ sơ dự thầu	15	100				
6	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư	5	105				
7	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	5	110				
8	Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng	5	115				

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH./.**